

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HS-PT

Ngày: 17/01/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền

Các Thẩm phán: Bà Trương Thị Lệ Thu

Ông Hồ Đức Quang

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Phiệt - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 123/2019/HS-PT ngày 17 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Phùng Quang H và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2019/HS-ST ngày 23/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

- Các bị cáo kháng cáo:

1. Phùng Quang H; sinh ngày: 01/5/1993; trú tại xã Thái S, huyện An L, TP.Hải Phòng; nơi ĐKKHKT: thôn Áng S, xã Thái S, huyện An L, TP.Hải Phòng; nơi tạm trú: khối phố Vĩnh H, phường Thạch L, TP.Hà T, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn N và bà Hoàng Thị O; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 21/12/2018 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Huy H2; sinh ngày: 30/4/1996 tại xã Thái S, huyện An L, TP.Hải Phòng; nơi ĐKKHKT: xã Thái S, huyện An L, TP.Hải Phòng; nơi tạm trú: khối phố Vĩnh H, phường Thạch L, TP.H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H và bà Trương Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 21/12/2018 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo nên tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua các hình thức cho vay lãi nặng, từ khoảng tháng 7/2018 đến tháng 12/2018, Phùng Quang H và Hoàng Huy H1 (làm việc tại cơ sở cho vay số 407, đường Trần P, TP.H) đã cho 113 người vay tiền vay với lãi suất thỏa thuận 5.000đ/1.000.000đ/1 ngày tức bằng 182,5%/năm gấp 9,125 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS. Trong đó 113 người vay này đã điều tra làm rõ hoạt động cho vay lãi nặng đối với 55 người vay, trong đó đối với 04 người vay tiền, Phùng Quang H và Hoàng Huy H1 đã thu lợi bất chính số tiền trên 30.000.000đ, cụ thể:

- Chị Nguyễn Thị P (trú tại xã Thạch K, huyện Thạch H, tỉnh Hà Tĩnh): đã 05 lần vay tiền của cơ sở cho vay, trong đó có 04 lần giao dịch đã hoàn thành với tổng số tiền vay là 180.000.000đ, cả gốc và lãi chị P đã trả là 223.500.000đ, với mức lãi suất là 182,5%/năm. Số tiền thu lợi bất chính là 38.732.877đ.

- Chị Bùi Thị P (trú tại xã Cẩm D, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh): đã 06 lần vay tiền của cơ sở cho vay, trong đó có 05 lần giao dịch đã hoàn thành với tổng số tiền vay là 170.000.000đ, cả gốc và lãi chị P đã trả cho H là 211.500.000đ, với mức lãi suất 182,5%/năm. Số tiền thu lợi bất chính là 36.952.056đ.

- Chị Đậu Thị L (trú tại phường Thạch L, TP.H): đã 05 lần vay tiền của cơ sở cho vay, trong đó có 04 lần giao dịch hoàn thành với tổng số tiền vay là 180.000.000đ, cả gốc và lãi đã trả số tiền 225.000.000đ, với mức lãi suất 182,5%/năm. Số tiền thu lợi bất chính 40.068.493đ.

- Anh Trịnh Thế Q (trú tại xóm H, xã Thạch H, TP. H): đã vay của cơ sở cho vay với 12 lần, trong đó có 10 lần giao dịch đã hoàn thành với tổng số tiền vay là 190.000.000đ, cả gốc và lãi anh Q đã trả là 228.000.000đ, với mức lãi suất 182,5%/năm, số tiền thu lợi bất chính là 33.835.618đ.

Ngoài ra, Phùng Quang H và Hoàng Huy H1 còn cho vay lãi nặng đối với 51 người vay tiền trong đó số tiền thu lợi bất chính đối với mỗi người vay là dưới 30.000.000đ, cụ thể:

- Chị Hà Thị H (trú tại xã Hộ Đ, huyện Lộc H, Hà Tĩnh): 06 lần vay tiền, 05 lần giao dịch hoàn thành, với tổng số tiền cho vay là 89.000.000đ, số tiền gốc và lãi đã trả là 110.000.000đ, với mức lãi suất là 182,5%/năm. Thu lợi bất chính số tiền 19.143.836đ.

- Chị Nguyễn Thị H (trú tại xóm Nam P, xã Thạch T, TP.H): 04 lần vay tiền, 03 lần giao dịch hoàn thành với tổng số tiền cho vay là 60.000.000đ, số tiền gốc và lãi đã trả là 72.000.000đ, với mức lãi suất là 182,5%/năm. Thu lợi bất chính số tiền 10.684.932đ.

- Chị Mai Thị T (trú tại xóm Trung P, xã Thạch T, TP.H): 04 lần vay tiền, 03 lần giao dịch hoàn thành với tổng số tiền cho vay là 70.000.000đ, số tiền gốc và lãi đã trả là 85.000.000đ, với mức lãi suất là 182,5%/năm. Thu lợi bất chính số tiền 13.356.165đ.

- Chị Đặng Thị T (trú tại xã Cẩm Q, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh): 05 lần vay tiền, 04 lần giao dịch hoàn thành với tổng số tiền cho vay là 74.000.000đ, số tiền gốc và lãi đã trả là 91.000.000đ, với mức lãi suất là 182,5%/năm. Thu lợi bất chính số tiền 15.136.987đ.

- Chị Nguyễn Thị H (trú tại xã Cẩm B, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh): 01 lần vay tiền, 01 lần giao dịch hoàn thành với tổng số tiền cho vay là 20.000.000đ, số tiền gốc và lãi đã trả là 25.000.000đ, với mức lãi suất là 182,5%/năm. Thu lợi bất chính số tiền 4.452.055đ.

- Chị Trần Thị L (trú tại xã Cẩm B, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh): 01 lần vay tiền, 01 lần giao dịch hoàn thành với tổng số tiền cho vay là 20.000.000đ, số tiền gốc và lãi đã trả là 25.000.000đ, với mức lãi suất là 182,5%/năm. Thu lợi bất chính số tiền 4.452.055đ.

- Anh Nguyễn Văn T (trú tại xã Cẩm B, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh): 01 lần vay tiền, 01 lần giao dịch hoàn thành với tổng số tiền cho vay là 30.000.000đ, số tiền gốc và lãi đã trả là 37.500.000đ, với mức lãi suất là 182,5%/năm. Thu lợi bất chính số tiền 6.678.082đ.

- Chị Hoàng Thị Thu H (trú tại xã Thạch K, huyện Thạch H, tỉnh Hà Tĩnh): 01 lần vay tiền, 01 lần giao dịch hoàn thành với tổng số tiền cho vay là 30.000.000đ, số tiền gốc và lãi đã trả là 37.500.000đ, với mức lãi suất là 182,5%/năm. Thu lợi bất chính số tiền 6.678.082đ.

- Chị Đặng Thị Thúy A (trú tại xã Thiên L, huyện Can L, tỉnh Hà Tĩnh): 03 lần vay tiền, 02 lần giao dịch hoàn thành với tổng số tiền cho vay là 24.000.000đ, số tiền gốc và lãi đã trả là 29.500.000đ, với mức lãi suất là 182,5%/năm. Thu lợi bất chính số tiền 4.897.260đ.

- Chị Nguyễn Thị T (trú tại xã Cẩm Q, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh): 05 lần vay tiền, 04 lần giao dịch hoàn thành với tổng số tiền cho vay là 65.000.000đ, số tiền gốc và lãi đã trả là 80.500.000đ, với mức lãi suất là 182,5%/năm. Thu lợi bất chính số tiền 13.801.370đ.

- Anh Phan Xuân C (trú tại xã Cẩm H, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh): 02 lần vay tiền, 01 lần giao dịch hoàn thành với tổng số tiền cho vay là 12.000.000đ, số tiền gốc và lãi đã trả là 15.000.000đ, với mức lãi suất là 182,5%/năm. Thu lợi bất chính số tiền 2.671.233đ.

- Chị Kha Thị S (trú tại xã Cẩm D, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh): 02 lần vay tiền, 01 lần giao dịch hoàn thành với tổng số tiền cho vay là 10.000.000đ, số tiền gốc và lãi đã trả là 12.000.000đ, với mức lãi suất là 182,5%/năm. Thu lợi bất chính số tiền 1.780.822đ.

- Chị Đinh Thị T (trú tại xã Cẩm T, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh): 07 lần vay tiền, 06 lần giao dịch hoàn thành với tổng số tiền cho vay là 120.000.000đ, số tiền gốc và lãi đã trả là 146.000.000đ, với mức lãi suất là 182,5%/năm. Thu lợi bất chính số tiền 23.150.686đ.

- Chị Nguyễn Thị L (trú tại xã Thạch L, huyện Thạch H, tỉnh Hà Tĩnh): 01 lần vay tiền, 01 lần giao dịch hoàn thành với tổng số tiền cho vay là 20.000.000đ, số tiền gốc và lãi đã trả là 24.000.000đ, với mức lãi suất là 182,5%/năm. Thu lợi bất chính số tiền 3.452.055đ.

- Anh Chu Văn T (trú tại xã Cẩm H, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh): 03 lần vay tiền, 02 lần giao dịch hoàn thành với tổng số tiền cho vay là 40.000.000đ, số tiền gốc và lãi đã trả là 49.000.000đ, với mức lãi suất là 182,5%/năm. Thu lợi bất chính số tiền 8.013.699đ.

- Chị Phạm Thị T (trú tại xã Thạch K, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh): 05 lần vay tiền, 04 lần giao dịch hoàn thành với tổng số tiền cho vay là 120.000.000đ, số tiền gốc và lãi đã trả là 150.000.000đ, với mức lãi suất là 182,5%/năm. Thu lợi bất chính số tiền 26.712.328đ.

- Chị Hoàng Thị T (trú tại xã Thạch K, huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh): 04 lần vay tiền, 03 lần giao dịch hoàn thành với tổng số tiền cho vay là 130.000.000đ, số tiền gốc và lãi đã trả là 162.500.000đ, với mức lãi suất là 182,5%/năm. Thu lợi bất chính số tiền 28.938.356đ.

- Chị Trần Thị Thu H (trú tại phường Trần P, TP.H): 07 lần vay tiền, 06 lần giao dịch hoàn thành với tổng số tiền cho vay là 100.000.000đ, số tiền gốc và lãi đã trả là 123.000.000đ, với mức lãi suất là 182,5%/năm. Thu lợi bất chính số tiền 20.479.453đ.

- Chị Phạm Thị H (trú tại phường Nguyễn D, TP.H): 02 lần vay tiền, 02 lần giao dịch hoàn thành với tổng số tiền cho vay là 35.000.000đ, số tiền gốc và lãi đã trả là 43.000.000đ, với mức lãi suất là 182,5%/năm. Thu lợi bất chính số tiền 7.123.288đ.

- Anh Chu Văn H (trú tại xã Cẩm H, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh): 04 lần vay tiền, 03 lần giao dịch hoàn thành với tổng số tiền cho vay là 60.000.000đ, số tiền gốc và lãi đã trả là 81.500.000đ, với mức lãi suất là 182,5%/năm. Thu lợi bất chính số tiền 13.801.370đ.

- Chị Trần Thị Bích N (trú tại phường Trần P, TP.H): 04 lần vay tiền, 03 lần giao dịch hoàn thành với tổng số tiền cho vay là 15.000.000đ, số tiền gốc và lãi đã trả là 18.000.000đ, với mức lãi suất là 182,5%/năm. Thu lợi bất chính số tiền 2.671.233đ.

- Chị Nguyễn Thị H (trú tại phường Bắc H, TP.H): 01 lần vay tiền, 01 lần giao dịch hoàn thành với tổng số tiền cho vay là 10.000.000đ, số tiền gốc và lãi đã trả là 12.500.000đ, với mức lãi suất là 182,5%/năm. Thu lợi bất chính số tiền 2.226.027đ.

- Anh Phan Thanh D (trú tại xã Cẩm D, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh): 03 lần vay tiền, 03 lần giao dịch hoàn thành với tổng số tiền cho vay là 40.000.000đ, số tiền gốc và lãi đã trả là 48.000.000đ, với mức lãi suất là 182,5%/năm. Thu lợi bất chính số tiền 7.123.288đ.

- Chị Nguyễn Thị M (trú tại xã Cẩm T, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh): 03 lần vay tiền, 02 lần giao dịch hoàn thành với tổng số tiền cho vay là 36.000.000đ, số tiền gốc và lãi đã trả là 45.000.000đ, với mức lãi suất là 182,5%/năm. Thu lợi bất chính số tiền 8.013.699đ.

- Chị Đậu Thị P (trú tại phường Tân G, TP.H, tỉnh Hà Tĩnh): 03 lần vay tiền, 02 lần giao dịch hoàn thành với tổng số tiền cho vay là 40.000.000đ, số tiền gốc và lãi đã trả là 50.000.000đ, với mức lãi suất là 182,5%/năm. Thu lợi bất chính số tiền 8.904.110đ.

- Anh Lê Sỹ H (trú tại phường Tân G, TP.H): 02 lần vay tiền, 01 lần giao dịch hoàn thành với tổng số tiền cho vay là 14.000.000đ, số tiền gốc và lãi đã trả là 17.500.000đ, với mức lãi suất là 182,5%/năm. Thu lợi bất chính số tiền 3.116.438đ.

- Chị Trần Thị Thu H (trú tại phường Bắc H, TP.H): 02 lần vay tiền, 01 lần giao dịch hoàn thành với tổng số tiền cho vay là 40.000.000đ, số tiền gốc và lãi đã trả là 50.000.000đ, với mức lãi suất là 182,5%/năm. Thu lợi bất chính số tiền 8.904.110đ.

- Chị Võ Thị K (trú tại phường Nguyễn Du, TP.Hà Tĩnh): 04 lần vay tiền, 03 lần giao dịch hoàn thành với tổng số tiền cho vay là 42.000.000đ, số tiền gốc và lãi đã trả là 52.500.000đ, với mức lãi suất là 182,5%/năm. Thu lợi bất chính số tiền 9.349.315đ.

- Chị Nguyễn Thị L (trú tại phường Nguyễn D, TP.H): 04 lần vay tiền, 03 lần giao dịch hoàn thành với tổng số tiền cho vay là 70.000.000đ, số tiền gốc và lãi đã trả là 87.500.000đ, với mức lãi suất là 182,5%/năm. Thu lợi bất chính số tiền 15.582.192đ.

- Anh Nguyễn Hữu Đ (trú tại phường Thạch L, TP.H): 02 lần vay tiền, 02 lần giao dịch hoàn thành với tổng số tiền cho vay là 40.000.000đ, số tiền gốc và lãi đã trả là 50.000.000đ, với mức lãi suất là 182,5%/năm. Thu lợi bất chính số tiền 8.904.110đ.

- Chị Phùng Hà T (trú tại xóm Hồng H, xã Thạch T, TP.H): 04 lần vay tiền, 03 lần giao dịch hoàn thành với tổng số tiền cho vay là 45.000.000đ, số tiền gốc và lãi đã trả là 54.000.000đ, với mức lãi suất là 182,5%/năm. Thu lợi bất chính số tiền 8.013.699đ.

- Anh Võ Văn N (trú tại phường Hà Huy T, TP.H): 06 lần vay tiền, 05 lần giao dịch hoàn thành với tổng số tiền cho vay là 95.000.000đ, số tiền gốc và lãi đã trả là 117.400.000đ, với mức lãi suất là 182,5%/năm. Thu lợi bất chính số tiền 19.945.206đ.

- Chị Bùi Thị O (trú tại phường Tân G, TP.H): 08 lần vay tiền, 07 lần giao dịch hoàn thành với tổng số tiền cho vay là 85.000.000đ, số tiền gốc và lãi đã trả là 102.000.000đ, với mức lãi suất là 182,5%/năm. Thu lợi bất chính số tiền 15.136.987đ.

- Chị Nguyễn Thị Lệ H (trú tại phường Thạch L, TP.H): 05 lần vay tiền, 04 lần giao dịch hoàn thành với tổng số tiền cho vay là 75.000.000đ, số tiền gốc và lãi đã trả là 90.000.000đ, với mức lãi suất là 182,5%/năm. Thu lợi bất chính số tiền 13.356.165đ.

- Chị Lê Thị Thu T (trú tại phường Bắc H, TP.H): 05 lần vay tiền, 04 lần giao dịch hoàn thành với tổng số tiền cho vay là 60.000.000đ, số tiền gốc và lãi đã trả là 74.000.000đ, với mức lãi suất là 182,5%/năm. Thu lợi bất chính số tiền 12.465.754đ.

- Chị Trần Thị Hoài T (trú tại phường Tân G, TP.H): 03 lần vay tiền, 02 lần giao dịch hoàn thành với tổng số tiền cho vay là 30.000.000đ, số tiền gốc và lãi đã trả là 36.000.000đ, với mức lãi suất là 182,5%/năm. Thu lợi bất chính số tiền 5.342.466đ.

- Chị Võ Thị Hồng L (trú tại phường Nguyễn D, TP.H): 02 lần vay tiền, 01 lần giao dịch hoàn thành với tổng số tiền cho vay là 10.000.000đ, số tiền gốc và lãi đã trả là 12.500.000đ, với mức lãi suất là 182,5%/năm. Thu lợi bất chính số tiền 2.226.027đ.

- Chị Nguyễn Thị T (trú tại phường Bắc H, TP.H): 04 lần vay tiền, 03 lần giao dịch hoàn thành với tổng số tiền cho vay là 50.000.000đ, số tiền gốc và lãi đã trả là 60.000.000đ, với mức lãi suất là 182,5%/năm. Thu lợi bất chính số tiền 8.904.110đ.

- Chị Mai Thị Xuân D (trú tại phường Trần P, TP.H): 06 lần vay tiền, 05 lần giao dịch hoàn thành với tổng số tiền cho vay là 140.000.000đ, số tiền gốc và lãi đã

trả là 168.000.000đ, với mức lãi suất là 182,5%/năm. Thu lợi bất chính số tiền 24.931.508đ.

- Chị Đặng Thị T (trú tại xã Cẩm S, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh): 05 lần vay tiền, 04 lần giao dịch hoàn thành với tổng số tiền cho vay là 40.000.000đ, số tiền gốc và lãi đã trả là 48.000.000đ, với mức lãi suất là 182,5%/năm. Thu lợi bất chính số tiền 7.123.288đ.

- Anh Lê Văn H (trú tại xã Cẩm V, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh): 03 lần vay tiền, 02 lần giao dịch hoàn thành với tổng số tiền cho vay là 20.000.000đ, số tiền gốc và lãi đã trả là 24.000.000đ, với mức lãi suất là 182,5%/năm. Thu lợi bất chính số tiền 3.561.644đ.

- Chị Đặng Thị T (trú tại xã Thạch B, huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh): 03 lần vay tiền, 02 lần giao dịch hoàn thành với tổng số tiền cho vay là 20.000.000đ, số tiền gốc và lãi đã trả là 25.000.000đ, với mức lãi suất là 182,5%/năm. Thu lợi bất chính số tiền 4.452.054đ.

- Anh Nguyễn Nhật H (trú tại xã Tượng S, huyện Thạch H, tỉnh Hà Tĩnh): 04 lần vay tiền, 03 lần giao dịch hoàn thành với tổng số tiền cho vay là 60.000.000đ, số tiền gốc và lãi đã trả là 75.000.000đ, với mức lãi suất là 182,5%/năm. Thu lợi bất chính số tiền 13.356.165đ.

- Chị Nguyễn Thị L (trú tại thị trấn Thạch H, huyện Thạch H, tỉnh Hà Tĩnh): 04 lần vay tiền, 03 lần giao dịch hoàn thành với tổng số tiền cho vay là 40.000.000đ, số tiền gốc và lãi đã trả là 49.000.000đ, với mức lãi suất là 182,5%/năm. Thu lợi bất chính số tiền 8.013.699đ.

- Anh Nguyễn Trọng T (trú tại thị trấn Cẩm X, huyện Thạch H, tỉnh Hà Tĩnh): 02 lần vay tiền, 01 lần giao dịch hoàn thành với tổng số tiền cho vay là 20.000.000đ, số tiền gốc và lãi đã trả là 25.000.000đ, với mức lãi suất là 182,5%/năm. Thu lợi bất chính số tiền 3.452.054đ.

- Chị Nguyễn Thị T (trú tại xã Cẩm L, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh): 04 lần vay tiền, 03 lần giao dịch hoàn thành với tổng số tiền cho vay là 28.000.000đ, số tiền gốc và lãi đã trả là 35.000.000đ, với mức lãi suất là 182,5%/năm. Thu lợi bất chính số tiền 6.232.876đ.

- Chị Nguyễn Thị M (trú tại xã Thạch K, huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh): 03 lần vay tiền, 02 lần giao dịch hoàn thành với tổng số tiền cho vay là 40.000.000đ, số tiền gốc và lãi đã trả là 49.000.000đ, với mức lãi suất là 182,5%/năm. Thu lợi bất chính số tiền 8.013.699đ.

- Anh Nguyễn Thanh T (trú tại thị trấn Can L, huyện Can L, tỉnh Hà Tĩnh): 05 lần vay tiền, 04 lần giao dịch hoàn thành với tổng số tiền cho vay là 52.000.000đ, số tiền gốc và lãi đã trả là 65.000.000đ, với mức lãi suất là 182,5%/năm. Thu lợi bất chính số tiền 11.575.342đ.

- Chị Nguyễn Thị P (trú tại thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh): 06 lần vay tiền, 04 lần giao dịch hoàn thành với tổng số tiền cho vay là 89.000.000đ, số tiền gốc và lãi đã trả là 106.000.000đ, với mức lãi suất là 182,5%/năm. Thu lợi bất chính số tiền 14.808.220đ.

- Anh Nguyễn Chí C (trú tại xã Thạch Đ, huyện Thạch H, tỉnh Hà Tĩnh): 02 lần vay tiền, 01 lần giao dịch hoàn thành với tổng số tiền cho vay là 20.000.000đ, số tiền

gốc và lãi đã trả là 25.000.000đ, với mức lãi suất là 182,5%/năm. Thu lợi bất chính số tiền 4.452.055đ.

- Chị Nguyễn Thị Kiều V (trú tại xã Hộ Đ, huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh): 02 lần vay tiền, 01 lần giao dịch hoàn thành với tổng số tiền cho vay là 14.000.000đ, số tiền gốc và lãi đã trả là 16.800.000đ, với mức lãi suất là 182,5%/năm. Thu lợi bất chính số tiền 2.493.151đ.

Như vậy, từ ngày 06/7/2018 đến ngày 03/12/2018, Phùng Quang H đã cho 55 người vay với tổng số tiền là 3.235.000.000đ. Số tiền khách hàng đã thanh toán là 3.974.200.000đ; số tiền lãi mà H thu là 739.200.000đ; số tiền thu lợi bất chính là 657.643.849đ. Trong 55 người trên, Hoàng Huy H1 là người trực tiếp cho vay và tham gia vào quá trình thu tiền của 29 người với tổng số tiền sử dụng để cho vay là 1.965.000.000đ; số tiền 29 người trên đã thanh toán là 2.406.500.000đ; trong đó số tiền lãi là 441.500.000đ, thu lợi bất chính số tiền 392.678.093đ.

Với hành vi phạm tội trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2019/HS-ST ngày 23/8/2019 của TAND thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định: tuyên bố các bị cáo Phùng Quang H, Hoàng Huy H1 phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 BLHS. Xử phạt bị cáo Phùng Quang H 22 tháng tù, bị cáo Hoàng Huy H1 14 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bổ sung bị cáo H 70.000.000đ, bị cáo H1 50.000.000đ.

Về biện pháp tư pháp: Truy thu nộp NSNN từ bị cáo Phùng Quang H số tiền gốc 3.235.000.000đ, số tiền lãi của 55 người vay không vượt quá 20%/năm theo quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS là 81.556.151đ và số tiền lãi vượt quá 20%/năm theo quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS của 07 người vay không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền mà bị cáo thu lãi trái quy định là 68.561.645đ. Tổng cộng 03 khoản là 3.385.117.796đ.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo H phải trả lại cho 48 người vay với tổng số tiền là 589.082.191đ cụ thể:

Chị Nguyễn Thị P số tiền: 38.732.877đ; chị Bùi Thị P số tiền: 36.952.055đ; chị Đặng Thị T số tiền: 15.136.986đ; chị Nguyễn Thị H số tiền: 4.452.055đ; chị Trần Thị L số tiền: 4.452.055đ; anh Nguyễn Văn T số tiền: 6.678.082đ; chị Nguyễn Thị T số tiền: 13.801.370đ; anh Phan Xuân C số tiền: 2.671.233đ; chị Kha Thị S số tiền: 1.780.822đ; chị Định Thị T số tiền: 23.150.685đ; anh Chu Văn T số tiền: 8.013.699đ; anh Chu Văn H số tiền: 13.801.370đ; chị Đặng Thị T số tiền: 7.123.288đ; anh Nguyễn Nhật H số tiền: 13.356.164đ; anh Nguyễn Trọng T số tiền: 3.452.054đ; chị Nguyễn Thị P số tiền: 14.808.219đ; chị Đậu Thị L số tiền: 40.068.493đ; chị Nguyễn Thị H số tiền: 10.684.932đ; chị Mai Thị T số tiền: 13.356.164đ; anh Nguyễn Hữu Đ số tiền: 8.904.110đ; chị Phùng Hà T số tiền: 8.013.699đ; chị Bùi Thị O số tiền: 15.136.986đ; chị Nguyễn Thị Lệ H số tiền: 13.356.164đ; anh Trịnh Thế Q số tiền: 33.835.616đ; chị Lê Thị Thu T số tiền: 12.465.753đ; chị Trần Thị Hoài T số tiền: 5.342.466đ; chị Nguyễn Thị T số tiền: 8.904.110đ; chị Hà Thị H số tiền: 19.143.836đ; chị Hoàng Thị H số tiền: 6.678.082đ; chị Đặng Thị Thúy A số tiền: 4.897.260đ; chị Nguyễn Thị L số tiền: 3.452.055đ; chị Phạm Thị T số tiền: 26.712.329đ; chị Hoàng Thị T số tiền: 28.938.356đ; chị Trần Thị Thu H số tiền: 20.479.452đ; chị Phạm Thị H số tiền: 7.123.288đ; chị Nguyễn Thị H số tiền:

2.226.027đ; chị Đậu Thị P số tiền: 8.904.110đ; anh Lê Sỹ H số tiền: 3.116.438đ; chị Trần Thị Thu H số tiền: 8.904.110đ; chị Võ Thị K số tiền: 9.349.315đ; chị Nguyễn Thị L số tiền: 15.582.192đ; anh Võ Văn N số tiền: 19.945.205đ; chị Võ Thị Hồng L số tiền: 2.226.027đ; anh Lê Văn H số tiền: 3.561.644đ; chị Đặng Thị T số tiền: 4.452.055đ; chị Nguyễn Thị L số tiền: 8.013.699đ; anh Nguyễn Chí C số tiền: 4.452.055đ; chị Nguyễn Thị Kiều V số tiền: 2.493.151đ.

Ngoài ra, bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 23/8/2019, bị cáo Phùng Quang H và Hoàng Huy H1 làm đơn kháng cáo xin xem xét lại toàn bộ vụ án và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, hai bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo: xin được thay đổi từ hình phạt tù sang hình phạt tiền, còn các nội dung khác hai bị cáo không kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tại phiên tòa sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, xem xét kháng cáo của những người kháng cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS, xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm:

[2] Về nội dung:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để kết luận:

Từ khoảng tháng 7/2018 đến đầu tháng 12/2018, tại số nhà 407 đường Trần P, thuộc phường Thạch L, TP.H, Phùng Quang H và Hoàng Huy H1 đã cho 04 người vay tiền gồm chị Nguyễn Thị P, chị Bùi Thị P, chị Đậu Thị L, anh Trịnh Thế Q với mức lãi suất bằng 182,5%/năm gấp 9,125 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS, số tiền thu lợi bất chính đối với mỗi người vay đều trên 30.000.000đ, trong đó số tiền sử dụng cho vay lãi nặng là 720.000.000đ. H và H1 thu lợi bất chính số tiền là 149.589.044đ.

Ngoài ra trong khoảng thời gian này, H và H1 còn cho 51 người vay tiền gồm: chị Hà Thị H, chị Nguyễn Thị H, chị Mai Thị T, chị Đặng Thị T, chị Nguyễn Thị H, chị Trần Thị L, anh Nguyễn Văn T, chị Hoàng Thị Thu H, chị Đặng Thị Thúy A, chị Nguyễn Thị T, anh Phan Xuân C, chị Kha Thị S, chị Đinh Thị T, chị Nguyễn Thị L, anh Chu Văn T, chị Phạm Thị T, chị Hoàng Thị Th, chị Trần Thị Thu H, chị Phạm Thị H, anh Chu Văn H, chị Trần Thị Bích N, chị Nguyễn Thị H, anh Phan Thanh D, chị Nguyễn Thị M, chị Đậu Thị P, anh Lê Sỹ H, chị Trần Thị Thu H, chị Võ Thị K, chị Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Hữu Đ, chị Phùng Hà T, anh Võ Văn L, chị Bùi Thị O, chị Nguyễn Thị Lệ H, chị Lê Thị Thu T, chị Trần Thị Hoài T, chị Võ Thị Hồng L, chị Nguyễn Thị T, chị Mai Thị Xuân D, chị Đặng Thị T, anh Lê Văn H, chị Đặng Thị T, anh Nguyễn Nhật H, chị Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Trọng T, chị Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị M, anh Nguyễn Thanh T, chị Nguyễn Thị P, anh Nguyễn Chí C, chị Nguyễn Thị Kiều V với mức lãi suất bằng 182,5%/năm gấp 9,125 lần so với mức lãi

suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS, số tiền thu lợi bất chính đối với mỗi người vay đều dưới 30.000.000đ, trong đó số tiền sử dụng để cho vay lãi nặng là 2.515.000.000đ; thu lợi bất chính số tiền là 508.054.805đ. Tổng số tiền Phùng Quang H sử dụng cho vay lãi nặng đối với 55 người trên là 3.235.000.000đ; thu lợi bất chính số tiền: 657.643.849đ.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Bị cáo H với vai trò chính, bị cáo H1 với vai trò là người thực hành tích cực trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến khách thể là trật tự quản lý tín dụng của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, gây thiệt hại cho lợi ích của người đi vay. Trong vụ án này, các bị cáo đã cho những người vay tiền vay với mức lãi suất cao hơn nhiều lần so với quy định, các bị cáo thông qua hành vi phạm tội làm nguồn thu cho chính mình. Mặc dù biết hành vi bản thân thực hiện là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn mong muốn thực hiện nhằm thu lợi bất chính. Với hành vi nêu trên, Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh đã tuyên phạt các bị cáo Phùng Quang H, Hoàng Huy H1 về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại cấp sơ thẩm, hai bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS: thành khẩn khai báo, bản thân đều từng phục vụ trong quân ngũ, ngoài ra bố đẻ của bị Huy từng tham gia kháng chiến bảo vệ Tổ quốc, là các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; hai bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS là “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Tại cấp phúc thẩm, cả hai bị cáo đều xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS mới: đơn xác nhận thành tích tại địa phương do Công an xã Thái S, huyện An L, TP.Hải Phòng cấp; đã tự nguyện nộp tiền phạt tại Chi cục Thi hành án dân sự TP.H (mỗi bị cáo đã nộp 50.000.000đ).

Xét thấy bản thân hai bị cáo đang còn trẻ, chưa lập gia đình, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên chưa cần thiết cách ly hai bị cáo ra khỏi xã hội. Bên cạnh đó căn cứ vào điều kiện cuộc sống và khả năng chấp hành hình phạt tiền là hình phạt chính của hai bị cáo là có khả năng nên việc áp dụng hình phạt tiền đối với hai bị cáo này là phù hợp, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Vì hình phạt tiền là hình phạt chính do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo.

Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo của hai bị cáo.

[4] Về án phí:

Do kháng cáo của các bị cáo Phùng Quang H, Hoàng Huy H1 được chấp nhận nên hai bị cáo không phải chịu án phí HSPT.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phùng Quang H, Hoàng Huy H1.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2019/HS-ST ngày 23/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

Tuyên bố các bị cáo **Phùng Quang H, Hoàng Huy H1** phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Áp dụng khoản 2 Điều 201, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 50 BLHS.

Xử phạt bị cáo Phùng Quang H số tiền: 350.000.000đ (*Ba trăm năm mươi triệu đồng*), đã nộp được 50.000.000đ theo Biên lai thu tiền số AA/2016/0000340 tại Chi cục Thi hành án dân sự TP.H, còn lại phải nộp 300.000.000đ.

Xử phạt bị cáo Hoàng Huy H1 số tiền: 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*), đã nộp được 50.000.000đ theo Biên lai thu tiền số AA/2016/0000339 tại Chi cục Thi hành án dân sự TP.H, còn lại phải nộp 250.000.000đ.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS 2015, khoản 2 Điều 21, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, các bị cáo Phùng Quang H, Hoàng Huy H1 không phải chịu án phí HSPT.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 06 – Công an tỉnh Hà Tĩnh
- TA, CA, VKS, THA sơ thẩm;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hiền